TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17-4-2023
Về việc tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH TỈNH CÀ MAU.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Chi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Nguyễn Hải Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lụa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Bích Nhẫn – Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công Khi vụ án thụ lý số: 49/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Danh Thùy Tr, sinh năm: 1993 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 12, xã Khánh Th, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hường – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Trần Kh, sinh năm: 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 12, xã Khánh Th, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện nguyên đơn bà Danh Thùy Tr trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Trần Kh tự nguyện làm đám cưới, chung sống với nhau năm 2019 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Thuận, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Sau khi chung sống vợ chồng có một con chung nhưng cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, bất đồng ý kiến trong sinh hoạt hàng ngày, vợ chồng không có tiếng nói chung thường xuyên cải nhau. Xét thấy cuộc sống hôn

nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Trần Kh.

Về con chung: Có một con chung tên Trần Đình Qu, sinh ngày 16/5/2020 hiện sống với ông Kh. Sau khi ly hôn bà đồng ý giao con cho ông Kh nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Trần Kh đúng theo quy định pháp luật nhưng ông Kh không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

- Người bảo về quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm Hường trình bày:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Danh Thùy Tr đối với ông Trần Kh; giao con chung tên Trần Đình Qu cho ông Trần Kh tiếp tục nuôi dưỡng; về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không xem xét;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh phát biểu:

Về thủ tục tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Danh Thùy Tr đối với ông Trần Kh; giao con chung tên Trần Đình Qu cho ông Trần Kh tiếp tục nuôi dưỡng; về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không xem xét; án phí các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng, quan hệ tranh chấp: Bà Danh Thùy Tr yêu cầu được ly hôn với ông Trần Kh tranh chấp được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Tr yêu cầu xin vắng mặt, ông Kh đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Tr, ông Kh theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Danh Thùy Tr và ông Trần Kh làm đám cưới chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện vào năm 2019 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Thuận, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định nên quan hệ hôn nhân của bà Tr và ông Kh là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Bà Tr yêu cầu ly hôn với ông Kh vì bà Tr xác định vợ chồng chung sống không hạnh phúc, bất đồng ý kiến trong sinh hoạt hàng ngày, vợ chồng không có tiếng nói

chung, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt không thể hàn gắn. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Kh để tham gia giải quyết vụ án nhưng ông Kh không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của bà Tr và cũng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó cho thấy cuộc sống hôn nhân của bà Tr và ông Kh không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Tr ly hôn với ông Kh.

[3] Về nuôi con chung: Bà Danh Thùy Tr và ông Trần Kh có một con chung tên Trần Đình Qu, sinh ngày 16/5/2020. Xét thấy, con chung đang do ông Kh nuôi dưỡng, bà Tr cũng xác định đồng ý giao con chung cho ông Kh nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo quyền lợi con chung khi cha mẹ ly hôn Hội đồng xét xử giao con chung tên Trần Đình Qu cho ông Kh tiếp tục nuôi dưỡng. Bà Tr không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con ông Kh không yêu cầu nên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Tr xác định không có tài sản chung, không có nợ chung. Ông Kh không có ý kiến gì đối với việc bà Tr xác định không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét thấy đề nghị của người bảo về quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận.

Từ những phân tích trên, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bà Danh Thùy Tr phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Danh Thùy Tr. Bà Danh Thùy Tr được ly hôn với ông Trần Kh.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Trần Đình Qu, sinh ngày 16/5/2020 cho ông Trần Kh tiếp tục nuôi dưỡng. Bà Tr không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Bà Danh Thùy Tr phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Bà Danh Thùy Tr đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010971 ngày 20 tháng 02

năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mộng Chi